TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 564/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 487/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Thái Đình T, sinh năm 1968;
Địa chỉ cư trú: Đường H, phường T, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Hương L, sinh năm 1970;
Địa chỉ cư trú: Đường H, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Thái Đình T và bà Đỗ Thị Hương L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Đình T và bà Đỗ Thị Hương L thuận tình

ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 158/2003 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Quá trình chung sống, ông T và bà L có ba con chung tên Thái Thị Hương H, sinh năm 1998 (đã trưởng thành) Thái Phương T, sinh ngày 05/01/2003 và Thái Huỳnh Thảo U, sinh ngày 16/01/2009. Bà Đỗ Thị Hương L là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Thái Phương T, sinh ngày 05/01/2003 và Thái Huỳnh Thảo U, sinh ngày 16/01/2009; hàng tháng ông Thái Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con 3.000.000 đồng, bắt đầu thi hành từ ngày 15/6/2020 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Thái Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng ông T thỏa thuận chịu, án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng ông T phải chịu; tổng cộng ông T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0026074 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Thi thành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND phường N, quận N;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thành Phong